

Số: 2.15./KH-CDSP

Quảng Trị, ngày 25 tháng 10 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quy chế công khai năm học 2018 - 2019

Căn cứ Công văn số 4320/BGDĐT- KHTC ngày 20/9/2018 về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo quy chế công khai năm học 2017-2018 và kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2018-2019;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019;

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018-2019 của trường CDSP Quảng Trị.

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

##### 2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công khai của các đơn vị phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

- Thông tin được công khai của các đơn vị trên trang thông tin điện tử của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định.

#### II. Nội dung công khai và đơn vị thực hiện công khai

Nội dung công khai	Biểu mẫu công khai	Đơn vị công khai
<b>1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế</b>		
- Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở đào tạo; mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV; các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học, chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau	Theo Biểu mẫu 17	Phòng Đào tạo

<p>khi ra trường; và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ đào tạo và theo các chuyên ngành đào tạo cấp IV.</p>		
<p>- Chất lượng giáo dục thực tế: Gồm công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại và công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường. Đối với công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại cần công khai quy mô nghiên cứu sinh, thạc sĩ và sinh viên ở các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo phân theo khối ngành đào tạo. Đối với tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường: Số sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường gồm số sinh viên tốt nghiệp có việc làm và số sinh viên tốt nghiệp đang học nâng cao.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	<p><b>Phòng Đào tạo</b></p>
<p>- Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	
<p>- Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	
<p>- Đối với cơ sở giáo dục đại học tự chủ in phôi văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: Công bố công khai các thông tin liên quan về văn bằng, chứng chỉ cho người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	
<p>- Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (nếu có): Các đơn vị đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	
<p>- Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	
<p>- Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn: Tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì và các thành viên tham gia, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	<p><b>Phòng KHCN-HTQT</b></p>
<p>- Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức: Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự.</p>	<p>Theo Biểu mẫu 18</p>	

- Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.	Theo Biểu mẫu 18	Trung tâm BD-LKĐT
- Kiểm định cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo: Công khai kết quả đánh giá ngoài, nghị quyết và kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.	Theo Biểu mẫu 18	Phòng TT-PC-ĐBCL
<b>2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục</b>		
- Công khai thông tin về cơ sở vật chất: Tổng diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng; các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu; học liệu của thư viện và trung tâm học liệu; diện tích đất/sinh viên, diện tích sàn/sinh viên.	Theo Biểu mẫu 19	Phòng HCTH
- Công khai chất lượng giáo dục thực tế về tỷ lệ sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2017 có việc làm.	Theo Biểu mẫu 18	Phòng TC-CT&CTSV
- Số lượng xếp theo các khối ngành và môn chung có phân biệt theo chức danh, trình độ đào tạo và hạng chức danh nghề nghiệp, danh sách chi tiết giảng viên cơ hữu theo khối ngành, tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo từng khối ngành.	Theo Biểu mẫu 20	
- Sơ lược lý lịch của giảng viên: Họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện.		
- Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.		
<b>3. Công khai thu chi tài chính</b>		
- Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 3, Điều 4 của Quy chế này.		Phòng KH-TC
- Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và dự kiến cả khóa học	Theo Biểu mẫu 21	
- Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa		

học, chuyên giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.		
- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.		

### III. Hình thức và thời điểm công khai

Các đơn vị công khai nội dung của đơn vị mình trên trang thông tin điện tử của Trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Những nội dung cần thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT không có biểu mẫu kèm theo các đơn vị công khai trên trang thông tin điện tử của Trường vào tháng 6 hằng năm.

Niêm yết công khai tại bảng thông báo của Trường đảm bảo thuận tiện để theo dõi. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

### IV. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị trong Nhà trường có nội dung cần công khai theo quy định nêu trên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Hằng năm các đơn vị thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai của đơn vị mình nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác công khai của đơn vị. *Phan*

#### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng chức năng;
- Trung tâm BD-LKĐT;
- Lưu VT, TT-PC-ĐBCL.



TS. Lê Quốc Hải